

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 18/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng
2. Bà Phạm Thị Kim Lan

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lư Ngọc Thiên An; Bà Trần Thị Minh T – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 04/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 04/3/2025 đối với bị cáo:

Lê Hoàng G, sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số D, ấp R, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre; căn cước công dân số: 083097003660; danh chỉ bản số: 10 lập ngày 13/01/2025 tại Công an thành phố B; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lê Thị T1; sinh năm: 1979; họ tên cha không rõ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/11/2024 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Phạm Thị Kim M, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Minh N, sinh năm 1984; nơi cư trú: số C, đường T, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 06/8/2024 Lê Hoàng G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: Exciter, màu: xanh trắng, Biển số: 60F1 – 357.68 (xe G mua của anh Lê Hoàng D nhưng chưa sang tên) lưu thông trên Quốc lộ F hướng từ V xoay T về Vòng xoay giao nhau giữa Quốc lộ F và Tỉnh lộ 883, tới đoạn trước Cửa hàng B ở Số A, Khu phố A, phường P, thành phố B do chị Phan Thị Kim M1, làm chủ, G

dùng xe và vào cửa hàng hỏi chị M1 mua hai trái dừa xiêm. Trong lúc chị M1 đang chặt dừa, G nhìn thấy một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24, màn hình cảm ứng, màu đen, của chị M1 để trên quầy bánh kẹo nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại. G dùng tay trái lấy điện thoại bỏ vào túi quần phía trước bên trái G đang mặc. Sau khi chị M1 chặt dừa xong, G lấy dừa và trả tiền cho chị M1 rồi điều khiển xe về phòng trọ số 5, phà trọ Hiền V của ông Phạm Văn H ở số B, ấp M, xã M, thành phố B nơi G thuê ở để nghỉ. Đến khoảng 14 giờ 05 phút cùng ngày G đem tài sản trộm được đến Cửa hàng điện thoại di động Nghiệp Nguyễn ở số H, đường N, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre do ông Nguyễn Minh N làm chủ bán cho ông N với giá 2.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Hiện trường vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại Cửa hàng B ở Số A, Khu phố A, phường P, thành phố B, nơi Lê Hoàng G lấy trộm điện thoại của chị M1 trên bàn bánh kẹo có kích thước 80x100cm, bàn cách lề đường Quốc lộ 60 là 02m và cách cây xanh Số 46 là 03m.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24, màn hình cảm ứng, màu đen do ông Nguyễn Minh N giao nộp; 01 (một) mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: Exciter, màu: xanh trắng, Biển số: 60F1 – 357.68, Số khung: RLCE55P10EY377290; Số máy: 55P1377315 do Lê Hoàng G giao nộp; 01 (một) giấy bán xe mô tô Biển số: 60F1-357.68 người bán là Lê Hoàng D, người mua Lê Hoàng G do Lê Hoàng G giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 763/KL-HĐĐG ngày 25/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu S, loại A24 (đã qua sử dụng), trị giá tài sản ngày 06/8/2024 là 2.300.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Hoàng G đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của G phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Ngày 11/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho bị hại Phan Thị Kim M1 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24, màn hình cảm ứng, màu đen, chị M1 không yêu cầu G bồi thường thì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho G.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh N yêu cầu Lê Hoàng G bồi thường 2.000.000 đồng, G bồi thường xong, ông N không có yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: Exciter, màu: xanh trắng, Biển số: 60F1 – 357.68 và Giấy bán xe mô tô Biển số 60F1-357.68 chưa xử lý.

Tại cáo trạng số 07/CT-VKSTPBT ngày 03/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho Phan Thị Kim M1 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24, màn hình cảm ứng, màu đen.

Giao xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: Exciter, màu: xanh trắng, Biển số: 60F1 – 357.68 và Giấy bán xe mô tô Biển số 60F1-357.68 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục tạm giữ để điều tra, làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác. Bị cáo đã bồi thường cho ông Nguyễn Minh N 2.000.000 đồng, ông N không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: khoảng 10 giờ 45 phút ngày 06/8/2024, Lê Hoàng G đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24, màn hình cảm ứng, màu đen trị giá 2.300.000 đồng của chị Phan Thị Kim M1 tại Cửa hàng B ở Số A, Khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo

đã một mình cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt 2.300.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, thấy rằng việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết; bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên giao bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp cùng với gia đình quản lý cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận : Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho Phan Thị Kim M1 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24, màn hình cảm ứng, màu đen.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: Exciter, màu: xanh trắng, Biển số: 60F1 – 357.68 và Giấy bán xe mô tô Biển số 60F1-357.68, xe G mua xe cũ của anh Lê Hoàng D nhưng chưa làm thủ tục sang tên, kết quả xác minh xe thể hiện chủ xe là Nguyễn Văn P, sinh năm: 1987, ĐKTT: Tổ 13, Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nhưng Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Anh P nên chưa đủ căn cứ xem xét, xử lý đối với xe này. Do đó, giao xe cho cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục điều tra làm rõ chủ sở hữu để xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác. Bị cáo đã trả cho ông Nguyễn Minh N 2.000.000 đồng, ông N không có yêu cầu gì khác.

[9] Đối với ông Phạm Văn H là chủ nhà trọ H1 ở Số B, ấp M, xã M, thành phố B là người cho bị cáo thuê phòng để ở không biết việc bị cáo mang tài sản phạm tội mà có về phòng cất giữ; ông Nguyễn Minh N là người đã mua tài sản nhưng không biết tài sản này do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng G phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hoàng G 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/3/2025).

Giao bị cáo Lê Hoàng G cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Giao 01 (một) mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: Exciter, màu: xanh trắng, Biển số: 60F1 – 357.68, Số khung: RLCE55P10EY377290; Số máy: 55P1377315 và Giấy bán xe mô tô Biển số 60F1-357.68 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục điều tra làm rõ chủ sở hữu để xử lý theo thẩm quyền.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2025)

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Lê Hoàng G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Phân trại tạm giam khu vực TP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Hưng Lễ, H. Giồng Trôm (1b);
- Bị cáo, Bị hại (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình